

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1994 tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nơi sinh sống: đường DK12, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha (không rõ); con bà Trần Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 28 tháng 6 năm 2022 tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Châu Văn C, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã V, huyện Y, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố E, thị trấn F, huyện E, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Anh Phạm Văn I, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: đội 4, xã K, huyện O, tỉnh Nam Định; nơi sinh sống: khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình

Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Văn H và Châu Văn C là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 16 giờ 30 ngày 01 tháng 6 năm 2022, Trần Văn H đến phòng trọ của Châu Văn C tại phòng trọ số 1, nhà trọ Tình Nguyễn thuộc khu phố E, thị trấn F, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi và ngủ qua đêm. Lúc ở phòng trọ của C, H thấy anh C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, loại 128GB và biết được mật khẩu của điện thoại anh C nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 3 giờ, ngày 02 tháng 6 năm 2022, nhân lúc anh C đang ngủ, H đến chỗ anh C ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, loại 128GB bỏ vào túi quần rồi ra về. Khi lấy được điện thoại, H đến cửa hàng điện thoại Anh Dân II tại khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương bán anh Phạm Văn I với giá 13.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, H tiêu xài cá nhân hết số tiền bán được.

Đối với anh H sau khi ngủ dậy phát hiện mất điện thoại nên ngày 18 tháng 6 năm 2022 đã báo Công an thị trấn Lai Uyên. Qua điều tra xác minh đã xác định được H là người trộm cắp tài sản nên mời H trụ sở làm việc. Qua là việc, H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Công an thị trấn Lai Uyên lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận sự việc phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị D và anh I quá trình điều tra, truy tố bị không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Kết luận định giá số 32 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, loại 128GB sử dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 trị giá 15.500.000 đồng.

Khi bị cáo bán điện thoại cho anh I, bị cáo cung cấp cho anh I mật khẩu điện thoại nên anh I không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không khởi tố là đúng theo quy định của pháp luật. Anh I sau khi mua được điện thoại của bị cáo đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thể thu hồi được điện thoại. Trong quá trình điều tra, em gái của bị cáo là chị Trần

Thị Thu D đã bồi thường cho bị hại anh C 5.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm đồng thời anh C làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSBB ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ D không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào lúc 03 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại phòng trọ phòng trọ số 1, nhà trọ Tình Nguyễn thuộc khu phố E, thị trấn F, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu trắng, loại 128GB của bị hại C, trị giá tài sản là 15.500.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tham lam, muốn hưởng thụ nhưng lại lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin bãi nại nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2022.

2. Về án phí: bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

3. Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng Nguyễn Văn Độ

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

